

Van bi **VZBM-11/4-RP-40-D-2-M-B2B3** Số bộ phận: 4405690

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van bi 2 chiều
Kiểu vận hành	cơ khí
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	Rp1 1/4
Hiển thị vị trí chuyển mạch	Hướng khe = hướng lưu lượng
Ø trong	32 mm
Chiều rộng danh nghĩa DN	32
Chức năng van	2/2
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Áp suất danh nghĩa phần ứng PN	40
Mô men kích hoạt khi chênh lệch áp suất danh nghĩa ở van để nghiêng	37 N m
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 10226-1
Môi chất	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:--] Khí trơ Nước - không phải hơi nước chất lỏng trung tính
Nhiệt độ trung bình	-15 °C...120 °C
Lưu lượng Kv	84 m³/h
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Vật liệu vỏ	Đồng thau mạ niken
Số vật liệu vỏ	CW617N
Vật liệu của phốt	NBR PTFE
Vật liệu khớp cầu	Đồng thau mạ crôm
Số vật liệu cầu	CW617N

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu trực	Đồng thau
Số vật liệu trực	CW617N
trọng lượng sản phẩm	770 g
Giấy phép	DVGW Gas DVGW nước
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo Chỉ thị thiết bị áp suất của EU
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp